

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2022
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Thanh Thủy
2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Nương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thương Huyền – kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 428/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phan V, sinh năm: 1972; địa chỉ: Thôn Q, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1973. HKTT: Thôn Q, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Chỗ ở hiện nay: Số 110/12 đường T, tổ 1, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ông Phan V và bà Nguyễn Thị L tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến hôn nhân, chung sống vợ chồng với nhau từ năm 1993, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường

xuyên cãi vã nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Vợ cH sống ly thân từ năm 2012 đến nay, phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ cH không còn nên không thể hàn gắn được. Nay, ông Phan V xin ly hôn với bà Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Ông Phan V và bà Nguyễn Thị L có 02 con chung là Phan Đình Q, sinh năm: 1994 và Phan Thị H, sinh năm: 1997. Hiện nay các con đã thành niên, tự lao động nuôi sống bản thân, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông V và bà L tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Phan V tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến hôn nhân, có đăng ký hôn năm 1993 tại UBND xã T, thành phố Q. Trong cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, tính tình không hòa hợp, thường xuyên cãi vã nhau, do ông V đánh bà L nên bà L lên thành phố Q sinh sống, vợ cH sống ly thân đã lâu. Nay, ông Phan V xin ly hôn, bà L đồng ý.

- Về con chung: Ông Phan V và bà Nguyễn Thị L có 02 con chung là Phan Đình Q, sinh năm: 1994 và Phan Thị H, sinh năm: 1997. Hiện nay các con đã thành niên, tự lao động nuôi sống bản thân, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà L và ông V và tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan V và bà Nguyễn Thị L. Về con chung: Ông V và bà L có 02 con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không xem xét. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: Không có. Án phí nguyên đơn tự nguyện chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết qua tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn Nguyễn Thị L có nơi cư trú hiện nay tại tổ 1, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 1993, ông Phan V và bà Nguyễn Thị L tự nguyện tìm hiểu, được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q là hôn nhân hợp pháp. Về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn ông V, bà L đều trình bày: Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 đến nay, phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai nên không thể hàn gắn được nữa. Nay, ông Phan V xin ly hôn với bà L, bà L đồng ý. Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan V và bà Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Ông Phan V và bà Nguyễn Thị L có 02 con chung là Phan Đình Q, sinh năm: 1994 và Phan Thị H, sinh năm: 1997. Hiện nay anh Q và chị H đã thành niên, tự lao động nuôi sống bản, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Ông V và bà L tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

[3.4] Về án phí: Ông Phan V tự nguyện nộp 150.000 đồng. Hoàn trả cho ông Phan V 150.000 đồng.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan V và bà Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Ông Phan V và bà Nguyễn Thị L có 02 con chung là Phan Đình Q, sinh năm: 1994 và Phan Thị H, sinh năm: 1997. Hiện nay anh Q và chị H đã thành niên, tự lao động nuôi sống bản, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3 Về tài sản chung: Ông V và bà L tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4 Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Ông Phan V tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001946 ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Hoàn trả cho ông Phan V 150.000 đồng.

5. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- CCTHADS Tp. Quảng Ngãi;
- Dương sự;
- UBND xã T, Tp.Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Tân Nguyễn Thị Anh Thư

Lê Thị Kim Loan